

**CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ KIẾN TRÚC QUẢNG NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ KIẾN TRÚC QUẢNG NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400853479

**3. Ngày thành lập:** 03/12/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Liêu Ngạn, Xã Hoàng Vân, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0987679647

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                    | 4293     |
| 2.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                            | 4211     |
| 3.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                             | 4212     |
| 4.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                      | 4222     |
| 5.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ                               | 5510     |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                        | 4312     |
| 7.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                      | 4390     |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                   | 4311     |
| 9.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                   | 4620     |
| 10. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                         | 5610     |
| 11. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                      | 5022     |
| 12. | Đại lý du lịch                                                                           | 7911     |
| 13. | Hoạt động cấp tín dụng khác<br>Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ                                  | 6492     |
| 14. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                      | 7110     |
| 15. | Bán mô tô, xe máy                                                                        | 4541     |
| 16. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện | 1629     |
| 17. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                           | 7410     |
| 18. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                    | 4322     |
| 19. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                             | 2592     |
| 20. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                  | 1622     |

Thời gian đăng từ ngày 03/12/2018 đến ngày 02/01/2019

|     |                                                                                                                              |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                            | 4669        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                      | 5225        |
| 23. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                   | 4299        |
| 24. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                              | 0810        |
| 25. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                      | 4663        |
| 26. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                      | 4102        |
| 27. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                               | 4933        |
| 28. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                            | 4101(Chính) |
| 29. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                              | 4292        |
| 30. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                     | 7020        |
| 31. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                          | 4511        |
| 32. | Điều hành tua du lịch                                                                                                        | 7912        |
| 33. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                               | 4329        |
| 34. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Buôn bán máy công trình, máy xây dựng                           | 4659        |
| 35. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                           | 4223        |
| 36. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                               | 4330        |
| 37. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao<br>Chi tiết: Sản xuất bê tông thương phẩm, gạch không nung | 2395        |
| 38. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                        | 4321        |
| 39. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                     | 4291        |
| 40. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                            | 4229        |
| 41. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                          | 7990        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUẢNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/10/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121595068

Ngày cấp: 19/06/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Liễu Ngạn, Xã Hoàng Vân, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Liễu Ngạn, Xã Hoàng Vân, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUẢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 14/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121595068

Ngày cấp: 19/06/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Liễu Ngạn, Xã Hoàng Vân, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Liễu Ngạn, Xã Hoàng Vân, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang